

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2022/HS-ST

Ngày: 09/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Phương Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Dung
Ông Nguyễn Việt Anh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 231/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Trịnh Minh N, sinh năm 1995; Hộ khẩu thường trú: Phòng ..., tập thể M, phường B, quận H, thành phố Hà Nội; Nơi ở: số ..., phố N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Tuấn A (sinh năm 1967) và bà: Phạm Thanh V (sinh năm 1970); Danh chỉ bản số 303, lập ngày 15/5/2022 tại Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 259/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/10/2020 (chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 187/2022/HS-ST ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 50 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội trong vụ án do Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử ngày 29/8/2022; Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh Phạm Tiến Đ, sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn V, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên (có mặt tại phiên tòa).

* Người làm chứng:

- Anh Trần Văn Q, sinh năm 1992; Địa chỉ: số ..., ngõ ..., phường T, quận H, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Danh N, sinh năm 1990; Địa chỉ: số ..., ngách ..., phường V, quận H, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 22 giờ ngày 19/12/2021, anh Phạm Tiến Đ, anh Trần Văn Q cùng một số bạn bè ngồi ăn đêm và uống bia tại quán phở số 450 phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Tiếp đó, Nguyễn Hoài L (sinh năm 1986, trú tại số..., tổ ..., phường T, quận H, thành phố Hà Nội) gọi điện nói chuyện với anh Q và sau đó L đi cùng Trịnh Minh N đến ăn uống cùng nhóm của anh Đ, anh Q. Đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, L và N đứng dậy đi về. Do có hiềm khích từ trước và không thích tính cách của anh Đ nên khi đứng lên, N dùng tay phải cầm cốc uống bia bằng thủy tinh trong suốt có quai cầm, kích thước cao 10,5cm ném trúng vùng miệng bên trái của anh Đ, làm anh Đ bị thương tích và chiếc cốc rơi xuống nền vỡ thành nhiều mảnh. Ném anh Đ xong, N ra cửa thì anh Q đi theo trách N sao đánh anh Đ nên giữa N, L với anh Q xảy ra to tiếng và L lấy cây gậy rút 3 khúc để ở xe máy đánh trúng vào gáy và khuỷu tay trái của anh Q. Khi được mọi người can ngăn sự việc mới dừng lại.

Sau khi bị Trịnh Minh N gây thương tích, anh Đ phải đến điều trị thương tích tại Bệnh viện Thanh Nhàn từ ngày 19/12/2021 đến ngày 20/12/2021, trong tình trạng bị 01 vết thương môi trên kích thước 2,5cm; 01 vết thương lợi hàm trên kích thước 2,5cm; gãy răng 2.2 và 2.3.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 9362/C09-TTI ngày 06/01/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

Sẹo môi trên bên trái kích thước 3,5x0,1cm, không ảnh hưởng chức năng; Vết thương đang liền sẹo tại niêm mạc lợi tương ứng với răng cửa số 2 hàm trên bên trái (R2.2) và răng nanh hàm trên bên trái (R2.3) kích thước 2x(0,1-0,2)cm, không ảnh hưởng chức năng; Gãy thân răng cửa số 2 hàm trên bên trái (R2.2) và mất răng nanh hàm trên bên trái (R2.3).

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể: Sẹo môi trên bên trái kích thước nhỏ: 03%; Vết thương đang liền sẹo tại niêm mạc lợi tương ứng với răng cửa số 2 hàm trên bên trái (R2.2) và răng nanh hàm trên bên trái (R2.3) kích thước nhỏ: 01%; Gãy thân răng cửa số 2 hàm trên bên trái (R2.2) và mất răng nanh hàm trên bên trái (R2.3): mỗi răng 2%. Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần

trăm tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phạm Tiến Đ tại thời điểm giám định là: 08%.

Cơ chế hình thành thương tích: các tổn thương của anh Phạm Tiến Đ do vật tày gây ra.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ: Ngay sau khi sự việc xảy ra, cơ quan công an đã đến hiện trường để giải quyết và anh Nguyễn Danh N là chủ quán phở nơi xảy ra vụ việc trên đã giao nộp 08 mảnh vỡ có hình dạng kích thước khác nhau và 01 chiếc cốc bằng thủy tinh trong suốt, có quai cầm, cao 10,5cm, miệng cốc tròn có đường kính 08cm. Anh N trình bày: Các mảnh thủy tinh là mảnh vỡ của chiếc cốc thủy tinh N sử dụng ném anh Đ, còn chiếc cốc không bị vỡ là cốc có đặc điểm tương tự.

Ngày 20/02/2022 cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã ra Quyết định khởi tố bị can, ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trịnh Minh N. Do N bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên ngày 15/4/2022 cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã ra quyết định truy nã đối với Trịnh Minh N và ngày 20/4/2022 đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Trịnh Minh N. Đến ngày 05/5/2022, cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đã lập biên bản bắt người đang bị truy nã đối với Trịnh Minh N. Ngày 09/5/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự, phục hồi điều tra bị can đối với Trịnh Minh N. Tại cơ quan điều tra, Trịnh Minh N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Anh Phạm Tiến Đ đề nghị xử lý hành vi của Trịnh Minh N và yêu cầu Trịnh Minh N phải bồi thường đối với thương tích do N gây ra với tổng số tiền là 70 triệu đồng, bao gồm: tiền đi khám thương tại Bệnh viện Thanh Nhàn ngày 20/12 và ngày 21/12/2021 là 2.374.136 đồng, tiền làm răng là 36 triệu đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 31 triệu đồng. Trịnh Minh N chưa thực hiện việc bồi thường.

Sau khi bị Nguyễn Hoài L dùng gậy rút 3 khúc đánh, anh Trần Văn Q bị 01 vết xước da đường kính 03cm tại mặt ngoài cẳng tay trái và 01 vết bầm đỏ đường kính 05cm ở gáy, tự điều trị ở nhà. Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định nhằm xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể và ra Quyết định dẫn giải anh Q đi giám định thương tích, nhưng anh Q từ chối đi giám định thương tích vì vết thương không đáng kể, tự chịu trách nhiệm về thương tích của mình và không yêu cầu xử lý đối với Nguyễn Hoài L. Do anh Q từ chối đi khám để giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe và không yêu cầu giải quyết về vết thương của mình nên không có cơ sở đánh giá hậu quả sự việc, không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Hoài L. Ngày 23/4/2022 Công an quận Hoàng Mai đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 123/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Hoài L về hành vi nêu trên quy định tại điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, mức phạt tiền 2.500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 220/CT-VKSHM ngày 27/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Trịnh Minh N về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa: Bị cáo Trịnh Minh N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai.

- Bị hại là anh Phạm Tiến Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý bị cáo N theo quy định của pháp luật và buộc bị cáo phải bồi thường cho anh các khoản tổng cộng là 53.374.136 đồng gồm: tiền khám chữa bệnh tại Bệnh viện Thanh Nhàn, có hóa đơn là 2.374.136 đồng; tiền anh phải trồng lại 02 răng, mỗi răng ước tính là 18 triệu đồng, số tiền là 36.000.000 đồng, nhưng anh chưa đi trồng răng nên không có hóa đơn để xuất trình và tiền bồi thường tổn thất tinh thần phục hồi sức khỏe là 15.000.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai giữ nguyên nội dung truy tố đối với Trịnh Minh N như tội danh và điều khoản đã viện dẫn tại cáo trạng. Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Trịnh Minh N với mức hình phạt từ 14 tháng tù đến 18 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: bì niêm phong trong có 8 mảnh vỡ thủy tinh trong suốt, có kích thước hình dạng khác nhau; Về bồi thường dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại theo quy định của pháp luật; Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo và lời khai của bị hại tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai của bị

hại và những người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với Kết luận giám định pháp y về thương tích, vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 19/12/2021, tại số 450 phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Trịnh Minh N đã có hành vi vô cớ dùng cốc thủy tinh có quai cầm cao 10,5cm, miệng cốc có đường kính 08 cm ném trúng vào miệng bên trái của anh Phạm Tiến Đ. Hậu quả anh Phạm Tiến Đ bị tổn thương cơ thể là 8%.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật. Quá trình thực hiện tội phạm, mặc dù giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, bị cáo đã không làm chủ được bản thân và đã sử dụng chiếc cốc bằng thủy tinh để gây thương tích cho anh Đ là thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Hành vi nêu trên của Trịnh Minh N đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trịnh Minh N có 01 tiền án, đó là ngày 28/11/2019 bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 259/2019/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/10/2020 nên bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án này. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Minh N thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Sau khi phạm tội lần này, bị cáo Trịnh Minh N bỏ trốn và ngày 24/4/2022 Trịnh Minh N có hành vi trộm cắp tài sản. Bản án hình sự sơ thẩm số 187/2022/HS-ST ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 50 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án này của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng chưa có hiệu lực pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử không có đủ cơ sở để tổng hợp hình phạt.

[4] Về quyết định hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại là anh Phạm Tiến Đ yêu cầu bị cáo Trịnh Minh N phải bồi thường cho anh tổng số tiền là 53.374.136 đồng, gồm các khoản:

- + Tiền đi khám thương tại Bệnh viện Thanh Nhàn ngày 20/12/2021 và ngày 21/12/2021 (có hóa đơn anh đã nộp tại cơ quan điều tra), số tiền là 2.374.136 đồng.

- + Tiền trồng 02 răng, ước tính mỗi răng là 18.000.000 (anh chưa đi trồng răng nên chưa có hóa đơn chứng từ): số tiền là 36.000.000 đồng.

- + Tiền bồi thường tổn thất tinh thần phục hồi sức khỏe: số tiền là 15.000.000 đồng.

Ngoài các khoản tiền nêu trên, anh Đ không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường khoản tiền nào khác.

Căn cứ vào quy định tại Điều 584, Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Đ là chính đáng, bị cáo gây thương tích cho anh Đ nên phải có trách nhiệm bồi thường, nhưng yêu cầu phải có căn cứ phù hợp với các quy định của pháp luật. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: anh Đ vào viện lúc 23 giờ 15 phút ngày 19/12/2021, ra viện lúc 01 giờ 30 phút ngày 20/12/2021; tình trạng lúc ra viện: bệnh nhân ổn định.

Trên cơ sở các khoản tiền yêu cầu bồi thường của anh Đ và xem xét các hóa đơn, chứng từ do bị hại cung cấp, thương tích của bị hại do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản gồm:

- Các chi phí điều trị theo hóa đơn hợp lệ gồm: Phiếu thu chi phí khám chữa bệnh ngoại trú phòng khám cấp cứu ngày 20/12/2021: 1.315.522 đồng; Phiếu thu chi phí khám chữa bệnh ngoại trú ngày 20/12/2021 phòng khám răng hàm mặt: 160.000 đồng; Đơn bán thuốc và vật tư y tế ngày 20/12/2021: 858.550 đồng; Biên lai thu tiền ngày 21/12/2021: 40.064 đồng. Tổng là 2.374.136 đồng.

- Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: 200.000 đồng/ngày x 5 ngày = 1.000.000 đồng.

- Tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần tương đương 10 tháng

lương cơ sở x 1.490.000đồng/tháng = 14.900.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Trịnh Minh N phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm Tiến Đ là 18.274.136 đồng.

Đối với yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền trông rảnh của bị hại, số tiền là 36.000.000 đồng: xét thấy anh Đ không giao nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho số tiền trên, nên việc anh Đ đưa ra số tiền yêu cầu bồi thường 36.000.000đồng là không có căn cứ để chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 8 mảnh vỡ là hung khí liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với Nguyễn Hoài L có hành vi dùng gậy rút 3 khúc đánh anh Trần Văn Q, nhưng không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Hoài L nên ngày 23/4/2022 công an quận Hoàng Mai đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Hoài L theo Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Minh N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trịnh Minh N 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trịnh Minh N.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; các điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Trịnh Minh N phải bồi thường cho anh Phạm Tiến Đ số tiền là 18.274.136 đồng (Mười tám triệu, hai trăm bảy mươi tư nghìn, một trăm ba mươi sáu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy: Bì niêm phong trong có 8 mảnh vỡ thủy tinh trong suốt, có kích thước hình dạng khác nhau.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội theo Phiếu nhập kho số NK2022-0268 ngày 01/8/2022).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Trịnh Minh N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 913.706 đồng (Chín trăm mười ba nghìn, bảy trăm linh sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thi thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- TAND, VKSND TP Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Phương Minh